

# HOÀN THIÊN CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CỤC HẢI QUAN ĐỒNG THÁP

**Đặng Văn Tiến**

*Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Học viên cao học lớp Quản lý nhân sự - Đề án 165*

*Email: bin108109@gmail.com*

**Huỳnh Văn Hà**

*Sở Ngoại vụ Kiên Giang, Học viên cao học lớp Quản lý nhân sự - Đề án 165*

*Email: vanhahuyh72@gmail.com*

*Việt Nam hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế thì vai trò quản lý nhà nước về kinh tế trong lĩnh vực hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh phù hợp với chuẩn mực quốc tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích chủ quyền và an ninh kinh tế quốc gia. Kỹ thuật quản lý rủi ro hải quan là phương pháp quản lý hiện đại được hầu hết các quốc gia phát triển trên thế giới áp dụng. Qua hơn 8 năm áp dụng, công tác quản lý rủi ro đã giải quyết được bài toán về nguồn lực trước bối cảnh kép vừa tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động thương mại, vừa đảm bảo an ninh kinh tế quốc gia; Đóng góp lớn vào sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế, đầu tư, du lịch... Tuy nhiên, thực trạng phương thức quản lý rủi ro của hải quan hiện nay chưa đáp ứng trông đợi của xã hội. Việc nghiên cứu tìm ra các nhân tố tác động cản trở, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý rủi ro hải quan là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết, nó đóng góp tích cực vào sự thành công trong thực hiện chương trình cải cách, phát triển, hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2002-2015, tầm nhìn 2020 của Hải quan Đồng Tháp.*

**Từ khóa:** công nghệ thông tin, thủ tục hải quan, thông tin tình báo, rủi ro, quản lý rủi ro hải quan, xuất nhập khẩu

## **1. Thực trạng công tác quản lý rủi ro hải quan tại Cục Hải quan Đồng Tháp**

### **1.1. Thực trạng**

Cục Hải quan Đồng Tháp trực thuộc Tổng cục Hải quan có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hoá, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới thuộc địa bàn tỉnh Đồng Tháp nơi tiếp giáp với tỉnh Prêyvenh– Campuchia, có chiều dài biên giới 48 km; Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất

khẩu, nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Năm 2001, Luật Hải quan ra đời là hành lang pháp lý quan trọng nhất giúp cho ngành Hải quan thay đổi căn bản phương thức quản lý nhà nước về hải quan bằng kỹ thuật quản lý rủi ro trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại. Chuyển phương thức quản lý nhà nước từ “*thủ công truyền thống*” sang “*quản lý hiện đại hướng đến phi giấy tờ và minh bạch trong các quyết định giải quyết thông quan hàng hóa xuất khẩu thông qua việc ứng dụng hệ thống quản lý rủi ro hải quan*”. Đã chuyển phương thức quản lý từ chế độ coi trọng công tác

tiền kiểm kiểm tra thực tế hàng hóa ngay tại cửa khẩu, sang chế độ kiểm tra sau thông quan (hậu kiểm), thời hạn kiểm tra sau thông quan trong vòng 05 năm kể từ ngày đăng ký làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu.

Rủi ro trong lĩnh vực quản lý về hải quan là những nguy cơ tiềm ẩn khả năng vi phạm pháp luật hải quan và những quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý về hải quan Quản lý rủi ro là việc áp dụng có hệ thống các biện pháp, quy trình nghiệp vụ và thông lệ nhằm giúp cơ quan hải quan bố trí, sắp xếp nguồn lực hợp lý để tập trung quản lý có hiệu quả đối với các lĩnh vực, đối tượng được xác định là rủi ro. (Quyết định số 48/2008/QĐ-BTC Quy định áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, Bộ Tài chính, ngày 04 tháng 07 năm 2008). Để thực hiện quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại bằng phương pháp quản lý rủi ro, Cục Hải quan Đồng Tháp đã triển khai ứng dụng đồng bộ, tích hợp các hệ thống chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ. Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại bằng phương pháp quản lý rủi ro bao gồm 04 Bước:

- **Bước 1.** Công chức hải quan tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra điều kiện và đăng ký tờ khai hải quan; kiểm tra hồ sơ và thông quan đối với lô hàng miễn kiểm tra thực tế hàng hóa;

- **Bước 2.** Kiểm tra thực tế và thông quan đối với lô hàng phải kiểm tra thực tế;

- **Bước 3.** Thu thuế, lệ phí hải quan (nếu có); đóng dấu “Đã làm thủ tục hải quan”; trả tờ khai cho người khai hải quan;

- **Bước 4.** Phúc tập hồ sơ hải quan. Đây là bước cuối cùng có vai trò đặc biệt quan trọng quản lý rủi ro hải quan vì đây là khâu thẩm định lại tính trung thực, mức độ tin cậy, chính xác của bộ hồ sơ hải quan do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khai báo; thẩm định lại tính chính xác trong quá trình làm thủ tục hải quan, tính tự giác chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

***Xử lý lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hệ***

### ***thống tự động phân luồng:***

(1) Trường hợp hệ thống quản lý phân luồng xanh và tại thời điểm làm thủ tục hải quan, cơ quan hải quan không có thông tin gì khác, thì hồ sơ hải quan được cơ quan hải quan kiểm tra sơ bộ và lô hàng được miễn kiểm tra thực tế.

(2) Trường hợp hệ thống phân luồng vàng hoặc công chức Bước 1 có phát hiện có sai phạm, hoặc có thông tin nghi vấn tại thời điểm làm thủ tục hải quan, thì thực hiện kiểm tra chi tiết hồ sơ và lô hàng được miễn kiểm tra thực tế.

(3) Trường hợp hệ thống phân luồng đỏ, thì cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra chi tiết hồ sơ và lô hàng được miễn kiểm tra thực tế. Công chức tiếp nhận hồ sơ đề xuất mức độ kiểm tra thực tế hàng hoá. Mức (1) kiểm tra theo tỷ lệ 5% hoặc 10% tùy theo tính chất, quy cách đóng gói,... của lô hàng. Mức (2) kiểm tra toàn bộ lô hàng xuất nhập khẩu.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định hình thức, mức độ kiểm tra đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu thương mại phải các căn cứ sau đây:

- (1) Kết quả đánh giá rủi ro của hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý rủi ro đối với lô hàng hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

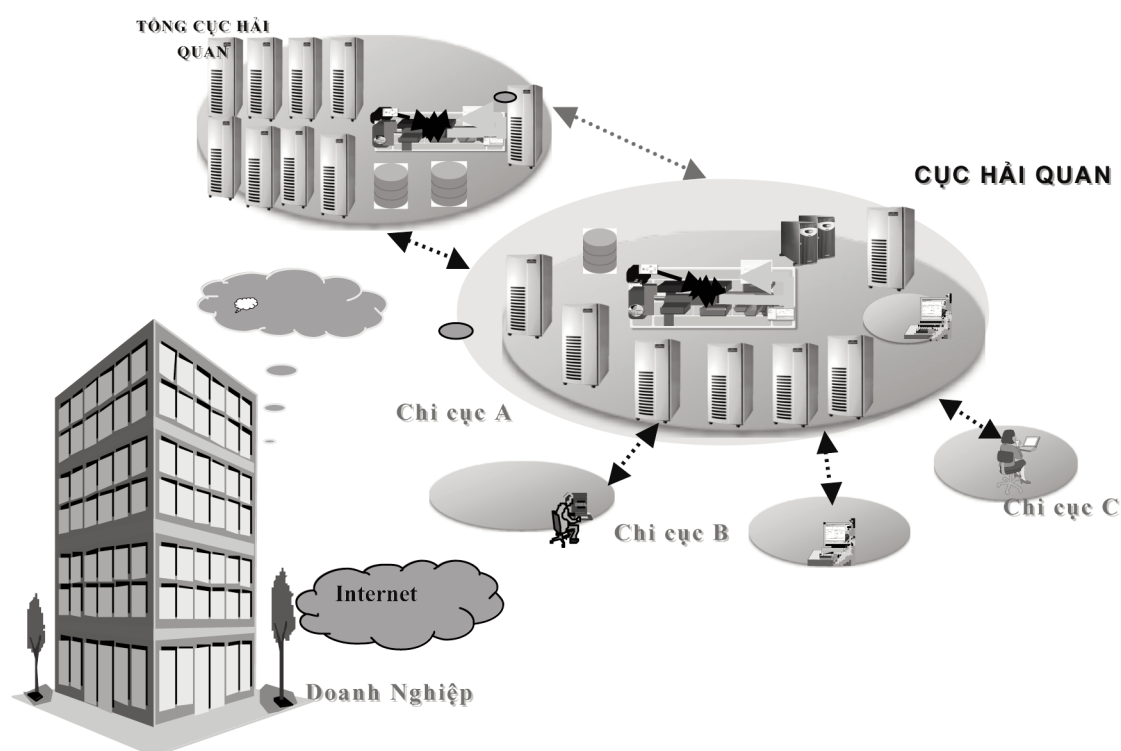
- (2) Tiêu chí phân tích do Chi cục Hải quan thiết lập hỗ trợ việc quyết định hình thức, mức độ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan (Quyết định số 35/QĐ-TCHQ Quy định chi tiết áp dụng quản lý rủi ro trong thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan);

- (3) Văn bản chỉ đạo, yêu cầu của Chính phủ, các Bộ ngành liên quan, của Tổng cục và Cục Hải quan tỉnh, thành phố về việc tăng cường hoặc miễn kiểm tra đối với các đối tượng cụ thể trong quá trình làm thủ tục đối với hàng hoá xuất nhập khẩu thương mại;

- (4) Thông tin về dấu hiệu vi phạm pháp luật tại thời điểm làm thủ tục hải quan.

Chi cục trưởng tuyệt đối không được quyết định hình thức, mức độ kiểm tra đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo ý chí, tư duy chủ quan riêng mình.

**Hình 1: Mô hình khai báo hải quan điện tử**



Trên cơ sở nguyên tắc quản lý rủi ro hải quan, Hải quan Việt Nam nói chung và Cục Hải quan Đồng Tháp đã cung cấp gói dịch vụ công cho doanh nghiệp như khai báo hải quan từ xa và thủ tục hải quan điện tử. Theo đó, việc khai báo, tiếp nhận, xử lý thông tin khai hải quan, ra quyết định được thực hiện thông qua “Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan”. Thay vì hồ sơ hải quan truyền thống là các chứng từ hồ sơ giấy, nhưng đối với thủ tục hải quan điện tử thì hồ sơ hải quan là chứng từ điện tử. Cơ quan hải quan áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hồ sơ hải quan và các chứng từ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở kết quả phân tích thông tin, đánh giá quá trình chấp hành pháp luật của người khai hải quan, người nộp thuế.

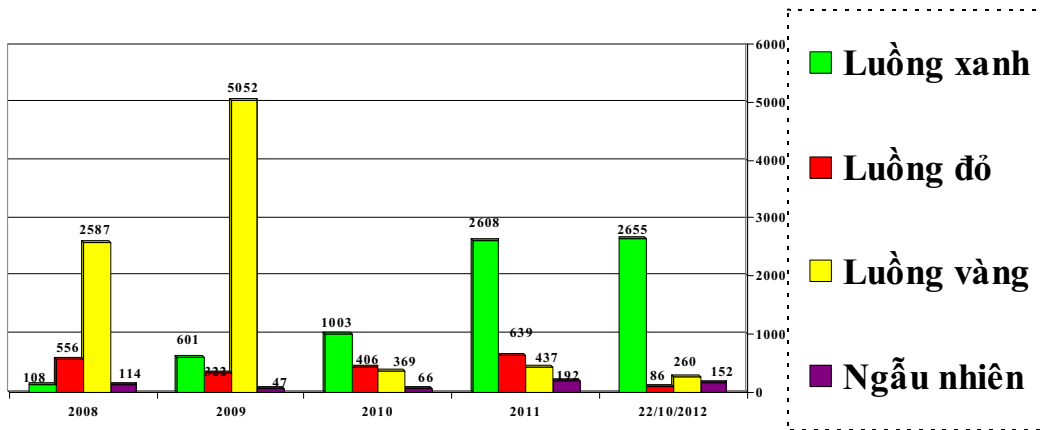
### **1.2. Đánh giá kết quả thực hiện quản lý rủi ro hải quan**

Một là, về thủ tục hải quan. Đơn giản, rõ ràng và minh bạch theo cơ chế tự kê khai và tự chịu trách nhiệm về nội dung kê khai trên tờ khai hải quan, cụ thể hóa trách nhiệm giữa cơ quan hải quan và người khai hải quan. Điểm tối ưu là quy định rõ mức độ kiểm tra, các trường hợp thuộc diện miễn kiểm tra,

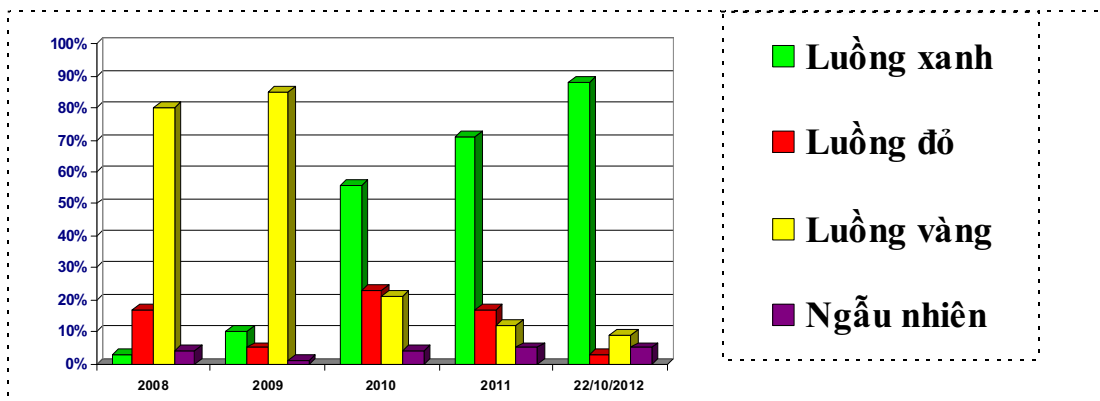
kiểm tra xác suất, tỷ lệ và kiểm tra toàn bộ lô hàng. Theo đó, việc kiểm tra hải quan phải căn cứ vào mức độ rủi ro trên hệ thống thông tin quản lý rủi ro và thông tin thực tế của từng lô hàng xuất nhập khẩu tại thời điểm làm thủ tục hải quan. Quy định này là cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch trong thực hiện kiểm tra hải quan, đã loại bỏ việc áp dụng hình thức, biện pháp, mức độ kiểm tra theo ý chí chủ quan của cơ quan hải quan. Tạo được niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp và hạn chế rủi ro trong quản lý nhà nước về hải quan, góp phần tạo thuận lợi thương mại, đầu tư, du lịch, phù hợp thông lệ quốc tế. Dù bất cứ thời gian nào, ở bất cứ nơi đâu, doanh nghiệp đều có thể khai báo làm thủ tục hải quan. Do đó, đã góp phần làm giảm tối đa chi phí thời gian và các nguồn lực của doanh nghiệp và cơ quan hải quan.

Hai là, quản lý rủi ro là một trong những biện pháp quan trọng phòng ngừa tham nhũng, bảo vệ nội bộ. Do áp dụng phương pháp khai hải quan từ xa, thủ tục hải quan điện tử, nên đã hạn chế đến mức thấp nhất việc tiếp xúc giữa công chức hải quan và doanh nghiệp. Mặc khác, mọi quyết định thông quan hàng hóa đều phải căn cứ vào thông tin rủi ro hiển thị trên hệ thống và thông tin tại thời điểm làm

Hình 2: Biểu thị số lượng tờ khai xuất nhập khẩu



Hình 3: Biểu thị tỷ lệ % phân luồng tờ khai



Nguồn: Số liệu thống kê phân luồng của Cục Hải quan Đồng Tháp

thủ tục, làm minh bạch hóa quá trình làm thủ tục hải quan. Vì vậy, khó có điều kiện phát sinh tham nhũng.

Ba là, về thời gian thông quan. Số lượng tờ khai xuất nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra thực tế hàng hóa tại cửa khẩu ngày càng gia tăng rất mạnh mẽ.

- **Luồng xanh:** kiểm tra sơ bộ hồ sơ và miễn kiểm tra;
- **Luồng vàng:** kiểm tra chi tiết hồ sơ – miễn kiểm tra thực tế hàng hóa;
- **Luồng đỏ:** Kiểm tra chi tiết hồ sơ và phải kiểm tra thực tế hàng hóa;
- **Ngẫu nhiên:** Kiểm tra chi tiết hồ sơ và phải kiểm tra thực tế hàng hóa;

Từ Hình 2 và 3 chứng minh hiệu quả quản lý rủi ro hải quan đã làm gia tăng mạnh mẽ tốc độ miễn kiểm tra thực tế hàng hóa, từ đó, đã làm giảm tối đa

chi phí, thời gian, giảm các nguồn lực của doanh nghiệp và cơ quan hải quan. Đã tạo động lực cho sự phát triển kinh doanh thương mại quốc tế, gia tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế xã hội. Cải thiện bức tranh quản lý nhà nước về kinh tế trong lĩnh vực hải quan, góp phần thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy tăng trưởng du lịch...

Bốn là, phân bổ nguồn lực khoa học, hợp lý. Từ việc gia tăng mạnh đối tượng được miễn kiểm tra dẫn đến giảm mạnh áp lực về nguồn lực kiểm tra kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu trong bối cảnh dòng lưu chuyển lượng hàng hóa xuất nhập khẩu rất lớn cả khối lượng, chủng loại, đa dạng loại hình lẫn phương thức hoạt động. Bởi nguyên tắc quản lý rủi ro chỉ tập trung nguồn lực vào những lô hàng trọng điểm, độ rủi ro trung bình trở lên, nhất là tập trung nguồn lực kiểm tra kiểm soát đối tượng có độ rủi ro cao, rất cao, vì nguy cơ xảy ra rủi ro thuộc đối tượng này là chắc chắn.

*Năm là, đảm bảo nguồn thu ngân sách Trung ương.* Nguyên tắc quản lý rủi ro là tập trung nguồn lực kiểm tra kiểm soát vào những lô hàng trọng điểm, có độ rủi ro từ trung bình trở lên, nhất là đối tượng có độ rủi ro cao, rất cao. Vì vậy, ngoài thông tin chấp hành pháp luật của doanh nghiệp và thông tin tình báo khác có liên quan, thì các lô hàng có dấu hiệu vi phạm, lô hàng có thuế suất cao, trị giá lớn, xuất xứ nhạy cảm, hàng tiêu dùng xa xỉ được cơ quan hải quan thiết lập tiêu chí rủi ro có mức độ rủi ro cao, rất cao đưa vào hệ thống quản lý rủi ro. Từ đó, hạn chế thấp nhất thủ đoạn buôn lậu, gian lận chống thất thu và làm gia tăng nguồn thu ngân sách nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

### **1.3. Một số vấn đề tồn tại**

Đạt được kết quả như đã đánh giá, phân tích như trên là rất đáng ghi nhận, tuy nhiên, quản lý rủi ro hải quan còn bộc lộ những hạn chế nhất định, hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và sự gia tăng mạnh mẽ lượng hàng hóa xuất nhập khẩu trong thời kỳ hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế.

*Một là,* mặc dù số lượng tờ khai và tỷ lệ hồ sơ phân luồng thuộc diện miễn kiểm tra thực tế hàng hóa tăng mạnh (được thể hiện qua Hình 2, 3), nhưng thời gian giải quyết thủ tục thông quan 01 lô hàng cụ thể còn chậm so với yêu cầu đặt ra. Qua khảo sát thực hiện đo chỉ số giải phóng hàng đầu năm 2012, thì thời gian giải quyết thông quan đối với lô hàng xuất khẩu thông thường thuộc diện miễn kiểm tra là 14 phút, đối với lô hàng nhập khẩu miễn kiểm tra thông thường ước khoảng 60 phút.

*Hai là,* hệ thống các chương trình quản lý nghiệp vụ hải quan còn phát sinh lỗi, nhất là chương trình quản lý rủi ro và khai báo hải quan điện tử. Vì vậy, thông tin rủi ro hiển thị trên hệ thống đôi lúc không phù hợp, mâu thuẫn so với tính chấp hành hoặc tính không tuân thủ doanh nghiệp. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả quản lý rủi ro, làm cho doanh nghiệp thiếu lòng tin cho dù thỉnh thoảng hiện tượng này mới xảy ra.

*Ba là,* công tác phối kết hợp với các ngành, địa phương (tỉnh, thành phố) trong đấu tranh phòng

chống tội phạm và chia sẻ cung cấp thông tin phục vụ quản lý rủi ro hải quan có bước phát triển tốt, thể hiện như ngày càng ký kết nhiều quy chế phối hợp với các tổ chức liên quan. Tuy nhiên, nội dung phối hợp chưa có chiều sâu, chưa chuyên nghiệp nên không phát huy tác dụng đến hiệu quả quản lý rủi ro hải quan. Vẫn còn trường hợp trì hoãn hoặc né tránh cung cấp thông tin rủi ro cho cơ quan hải quan như các tổ chức tín dụng, ngân hàng thường né tránh cung cấp thông tin về L/C, phương thức thanh toán của doanh nghiệp.

*Bốn là,* công tác phức tập hồ sơ hải quan ngay sau khi hàng hóa đã thông quan là nhiệm vụ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với công tác quản lý rủi ro hải quan. Đây là khâu thẩm định tính trung thực, mức độ tin cậy, chính xác nội dung hồ sơ hải quan; Thẩm định tính chính xác trong quá trình làm thủ tục hải quan, tính tự giác chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, trên thực tế, từ khi áp dụng quản lý rủi ro đến nay, việc kiểm tra phức tập hồ sơ phát hiện những sai phạm về pháp luật hải quan, pháp luật thuế của doanh nghiệp còn rất khiêm tốn, chưa đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý rủi ro hải quan.

*Năm là,* doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất nhập khẩu chưa đồng hành cùng với cơ quan hải quan đầu tư xây dựng hệ thống nghệ thông tin hiện đại, thuê đường truyền băng thông rộng nhằm đảm bảo cho việc truyền nhận dữ liệu thông tin đến cơ quan hải quan được thông suốt và đảm bảo tốc độ xử lý mạnh, nhanh trong thực hiện thủ tục khai hải quan từ xa và thủ tục hải quan điện tử. Chưa cung cấp, chia sẻ thông tin doanh nghiệp cho hải quan để cơ quan hải quan có đủ thông tin bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu. Hạn chế chia sẻ thông tin về đối tác, thị trường và các hành vi xử sự khác ở nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực hải quan.

### **1.4. Nguyên nhân tồn tại**

*Một là,* trình độ kỹ năng của một bộ phận công chức trong việc giải quyết thủ tục hải quan chưa được thành thạo, còn nặng tư duy phương pháp thủ tục hải quan truyền thống dẫn đến tinh thần, ý thức

trách nhiệm công vụ chưa ngang tầm với đòi hỏi của xã hội, sự trông đợi của cộng đồng doanh nghiệp. Công tác luân chuyển công chức định kỳ hàng năm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của công chức.

*Hai là*, số lượng công chức được đào tạo bài bản, chuyên sâu về công tác quản lý rủi ro hải quan còn thiếu, chỉ có 02 công chức chuyên trách ở cấp Cục, đa số công chức phụ trách cấp Chi cục khai thác ứng dụng thông tin của hệ thống quản lý rủi ro. Chưa hình thành được đội ngũ công chức chuyên sâu về lĩnh vực thu thập, đánh giá, phân tích, sàng lọc, xử lý thông tin, chuyên sâu về mạng lưới thông tin tình báo hải quan. Bên cạnh, số lượng công chức có trình độ kỹ sư, cử nhân công nghệ thông tin, tin học chiếm khoảng 9% quân số. Trong khi đó, phương thức quản lý rủi ro đòi hỏi phải có một đội ngũ công chức giỏi, đủ số lượng để quản trị điều hành toàn hệ thống ở cấp Cục và Chi cục.

*Ba là*, hệ thống công nghệ thông tin, thiết bị tin học được đầu tư trang bị khá tốt. Tuy nhiên, hệ thống các chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ hải quan, nhất là chương trình quản lý rủi ro không đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống dữ liệu chung của ngành Hải quan, dễ xung đột, phát sinh lỗi; tốc độ truyền dẫn từng bước cải thiện, nâng cấp băng thông rộng nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt cho việc truyền nhận dữ liệu hải quan, vì cơ sở dữ liệu hải quan rất lớn. Vấn đề này đã tác động và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả, hiệu suất quản lý rủi ro hải quan và thông quan điện tử.

*Bốn là*, thông tin trong nước, kênh thông tin tình báo từ ngoài có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc kiểm soát hàng hóa, phương tiện từ xa các luồng hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam và tham gia vào công tác quản lý rủi ro, bởi vì cơ quan hải quan không thể quyết định thật chính xác nếu thiếu thông tin, đặc biệt là thông tin tình báo. Tuy nhiên, công tác này được đánh giá là yếu nhất trong quản lý rủi ro thời gian qua. Đến nay, vẫn chưa hình thành được kênh thông tin tình báo hải quan từ Campuchia...

*Năm là*, phần lớn doanh nghiệp đăng ký làm thủ

tục tại Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp thuộc doanh nghiệp vừa và nhỏ nên họ ít quan tâm đầu tư trang bị hệ thống công nghệ thông tin hiện đại. Đây là nguyên nhân tác động không nhỏ đến hiệu quả quản lý rủi ro hải quan, cũng như việc triển khai thủ tục khai báo từ xa và hải quan điện tử.

## **2. Các giải pháp và kiến nghị hoàn thiện công tác quản lý rủi ro hải quan tại Cục hải quan tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới**

### **2.1. Các giải pháp**

*Một là*, quan tâm tổ chức đào tạo bồi dưỡng theo chuyên đề nghiệp vụ và đặc biệt chú trọng đến phương thức đào tạo phát triển kỹ năng cho công chức, nhất là kỹ năng quản lý rủi ro, thu thập thông tin tình báo hải quan. Phương thức tự đào tạo là sử dụng nguồn lực sẵn có, phối hợp Ban quản lý rủi ro Hải quan thuộc Tổng cục Hải quan tổ chức bồi dưỡng cho công chức. Mục tiêu: mỗi đơn vị trực thuộc Cục phải có ít nhất 02 công chức có trình độ kỹ năng quản lý rủi ro thành thạo, chuyên sâu.

*Hai là*, bổ sung nguồn nhân lực có trình độ kỹ năng công nghệ thông tin cao để phân bổ ít nhất 02 công chức cho mỗi Chi cục trực thuộc Cục.

*Ba là*, Hợp tác quốc tế về hải quan. Trên cơ sở chính sách hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu tạm dừng xuất nhập khẩu của Chính phủ mỗi nước theo từng thời kỳ, Cục Hải quan Đồng Tháp chủ động phối hợp Cục Hải quan PrâyVeng (Campuchia) thống nhất thông qua biên bản thỏa thuận hợp tác chia sẻ, cung cấp thông tin tình báo về tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, đặc biệt là thông tin buôn lậu vận chuyển hàng cấm, vũ khí, chất nổ, ma túy, tài liệu phản động, hàng giả, khủng bố, rửa tiền... nhằm phục vụ cho công tác quản lý rủi ro Hải quan đạt hiệu quả cao nhất.

*Bốn là*, nâng tầm và nâng chất lượng quan hệ phối hợp với các cơ ngành chức năng trong quản lý nhà nước về kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo chiều sâu bằng việc thiết lập hệ thống thông tin tình báo chung giữa Cơ quan Hải quan và các cơ ngành tỉnh có liên quan. Trọng tâm là hệ thống thông tin kết nối giữa Cơ quan Thuế- Ngân hàng Nhà nước (các Ngân hàng thương mại)- Kho Bạc

Nhà nước- Cơ quan tình báo Công an với “Hệ thống quản lý rủi ro của Cơ quan Hải quan”. Trong lĩnh vực phối hợp quản lý kinh tế, cần thay đổi tư duy nhận thức từ thu thập thông tin điều tra phá án sang thu thập chia sẻ thông tin ngay từ khi phát hiện dấu hiệu vi phạm để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn mọi hành vi vi phạm nhằm giảm thiệt hại tối đa cho lợi ích cá nhân, tổ chức, cộng đồng và giảm lãng phí các nguồn lực xã hội.

## 2.2. Các kiến nghị

### 2.2.1. Đối với Chính phủ

Một là, cho phép Hải quan Việt Nam được thành lập Cơ quan đại diện Hải quan ở nước ngoài và ở Tổ chức Hải quan thế giới (World Customs Organization) nhằm tăng cường mối quan hệ quốc tế và xây dựng “**Kênh thông tin tình báo hải quan**” theo dõi từ xa, nắm thông tin đối tượng xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh ra vào Việt Nam để từng bước hoàn thiện và nâng cao năng lực quản lý rủi ro hải quan.

Hai là, Hải quan là cơ quan nắm giữ chìa khóa quốc gia đối với mọi hoạt động quản lý nhà nước của các Bộ Ngành có liên quan đến xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh ra vào lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Chính phủ cần phải kịp thời ban hành các Nghị định đồng bộ, thống nhất và minh bạch để tạo thuận lợi cho cơ quan hải quan, mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh cùng nhau tuân thủ, chấp hành tốt.

Ba là, nâng địa vị pháp lý Bộ máy Tổng cục Hải quan Việt Nam theo cơ chế tổ chức bộ máy đặc thù – Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan phải ngang hàm Thứ trưởng- tương tự như bộ máy Tổng cục trực thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động hợp tác đối nội và đối ngoại, nhất là trong hoạt động ngoại giao hợp tác với Tổ chức Hải quan các nước trên thế giới, đặc biệt là Tổ chức Hải quan thế giới. Tạo thế và lực tương đồng trong phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan phòng, chống buôn lậu, vận chuyển hàng cấm, vũ khí, chất nổ, ma túy, tài liệu phản động, hàng giả, khủng bố, rửa tiền... bảo vệ lợi ích chủ quyền và an

ninh kinh tế quốc gia.

2.2.2. Đối với Ủy ban nhân dân: quan tâm đến chính sách đào tạo nguồn nhân lực hải quan theo cơ chế chính sách của địa phương. Chỉ đạo các Ngành liên quan phối hợp với cơ quan hải quan tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ pháp luật về hải quan, thuế, thương mại, đầu tư, du lịch... Đồng thời, quan tâm chỉ đạo các ngành hiện đại hóa công nghệ thông tin trong công tác quản lý để chia sẻ thông tin quản lý doanh nghiệp với cơ quan hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý rủi ro hải quan.

2.2.3. Đối với Bộ Tài chính: trình Chính phủ thay đổi thuật ngữ “Kiểm tra sau thông quan” thành thuật ngữ “Kiểm toán sau thông quan” hoặc “Kiểm toán Hải quan” nhằm đảm bảo phù hợp với chuẩn mực quốc tế (Chương 6 phụ lục chung của Công ước Kyoto sửa đổi sử dụng thuật ngữ “Post Clearance Audit” – có nghĩa là “Kiểm toán sau thông quan”), phù hợp với khái niệm “Kiểm toán” được quy định trong Luật Kiểm toán nhà nước. Trên thực tế, các hoạt động kiểm tra sau thông quan chính là hoạt động kiểm toán trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan.

### 2.2.4. Đối với Tổng cục Hải quan

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trình độ kỹ năng cao cho nguồn nhân lực để đáp ứng tốt yêu cầu quản lý rủi ro hải quan, nhất là kỹ năng quản lý rủi ro, thu thập thông tin tình báo hải quan và công nghệ thông tin. Đây là là nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết trong giai đoạn tập trung thực hiện cải cách, phát triển, hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2012-2015, tầm nhìn 2020. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý rủi ro hải quan đồng bộ, xử lý dữ liệu tập trung.

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan xuất nhập khẩu thương mại, tách khâu phức tạp hồ sơ từ quy trình thủ tục thông quan sang quy trình kiểm tra sau thông quan nhằm nâng cao vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của công tác phức tạp hồ sơ hải quan. Đồng thời, thành lập bộ phận chuyên trách kiểm tra sau thông quan tại Chi cục.

- Hoàn thiện hệ thống bộ máy quản lý rủi ro hải quan theo 03 cấp: cấp Tổng cục, cấp Cục và cấp Chi

cục. Cụ thể: nâng cấp “Ban Quản lý rủi ro hải quan” hiện nay thành “Cục quản lý rủi ro hải quan” nhằm nâng cao địa vị pháp lý, tự chủ, độc lập trong hoạt động nghiệp vụ, tạo thuận lợi trong đối nội và hợp tác quốc tế về lĩnh vực này. Thành lập “Phòng Quản lý rủi ro” ở cấp Cục và “Đội quản lý rủi ro” ở cấp Chi cục.

2.2.5. *Đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xuất nhập khẩu*

- Đồng hành cùng với cơ quan hải quan đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, thuê đường truyền băng thông rộng nhằm đảm bảo cho việc truyền nhận dữ liệu thông tin đến cơ quan hải quan được thông suốt và đảm bảo tốc độ xử lý nhanh trong thực hiện thủ tục khai hải quan từ xa và thủ tục hải quan điện tử.

- Cung cấp các thông tin về hàng rào phi thuế quan, hàng rào thuế quan của nước ngoài hoặc các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam ra nước ngoài để Hải quan Việt Nam tham mưu Chính phủ có biện pháp đối phó kịp thời, nhằm tránh gây thiệt hại lợi ích kinh tế cho bản thân doanh nghiệp nói riêng và lợi ích quốc gia nói chung trong quá trình tham gia kinh doanh thương mại toàn cầu.

Ví dụ: Doanh nghiệp A Việt Nam xuất khẩu 1000 tấn trái Thanh Long sang thị trường nước B, bị Hải quan nước B áp dụng hàng phi thuế quan như: hàng hóa phải khâu khử tiệt trùng, loại hàng hóa này chỉ được phép thông quan trong 07 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan. Hàng rào phi thuế quan này ảnh hưởng lớn đến chi phí lưu kho, chi phí đưa hàng hóa vào thị trường tiêu thụ, rủi ro giá cả thị trường khi hàng hóa đưa vào lưu thông chậm 07

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Quyết định số 48/2008/QĐ-BTC của Bộ Tài chính Quy định áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;
2. Quyết định 35/2008/QĐ-TCHQ của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy định chi tiết và Hướng dẫn cụ thể áp dụng quản lý rủi ro trong thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.
3. Quyết định số 1171/QĐ-TCHQ của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

ngày... Khi phát sinh trường hợp này, doanh nghiệp A Việt Nam cần phải cung cấp thông tin trên cho cơ quan hải quan để có thể tham mưu Chính phủ có biện pháp tương tự là khi doanh nghiệp C của Nước B xuất khẩu trái cây sang thị trường Việt Nam, thì Hải quan Việt Nam sẽ áp dụng hàng rào phi thuế quan tương tự như Hải quan Nước B áp dụng. Đây là biện pháp trả đũa phù hợp thông lệ thương mại quốc tế. Do đó, trong thời kỳ hội nhập sâu kinh tế quốc tế, doanh nghiệp cần phải chủ động hơn cùng với cơ quan hải quan tuân thủ tốt pháp luật hải quan; Chia sẻ thông tin và đồng hành với ngành hải quan để bảo vệ lợi ích chủ quyền và an ninh kinh tế quốc gia. Cần coi Hải quan là cơ quan, là bạn đồng hành bảo vệ quyền và lợi ích trực tiếp của doanh nghiệp khi tham gia hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế.

### **3. Kết luận**

Quản lý rủi ro hải quan là phương pháp quản lý nhà nước về hải quan hiện đại, tiên tiến nhất hiện nay mà Hải quan các nước đang áp dụng. Nhận diện những tồn tại, bất cập vướng mắc để có kế hoạch, giải pháp phù hợp, khoa học, lâu dài như đã phân tích, kiến nghị phần trên sẽ là động lực, là đòn bẩy nâng cao hiệu quả và hiệu suất trong việc áp dụng phương pháp quản lý rủi ro. Từ đó, giúp cho cơ quan hải quan giải quyết được bài toán về nguồn lực ***trước bối cảnh kép vừa tạo thuận tối đa cho hoạt động thương mại, vừa đảm bảo an ninh kinh tế, quản lý chặt chẽ, đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước.*** Làm minh bạch hóa vai trò quản lý nhà nước về hải quan theo đúng phương châm “Chuyên nghiệp- Minh bạch- Hiệu quả”.□